Lớn thầy Sĩ

LỚP THẦY SĨ
LỚP 3.6
Số: 06/BTTHN-LTS

BÀI TẬP TOÁN HẰNG NGÀY
Tên bài: Bài 6. Bảng nhân 4, bảng chia 4
(nội dung ôn tập)

Tên:……..

Câu 1 Kết quả của phép tính **4 × 7** là:

A. 11 **B.** 28 **C.** 20 **D.** 32

Câu 2 Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả nhỏ nhất là:

A. 4 × 2 **B.** 40 : 4 **C.** 3 × 4 **D.** 36 : 4

Câu 3 Cho dãy số: **40, 36, 32, 28, ..., ..., ..., 12, 8, 4**. Các số thích hợp điền vào chỗ chấm lần lượt là:

A. 27, 26, 25 **B.** 20, 18, 16 **C.** 24, 20, 16 **D.** 21, 18, 15

Câu 4 Nhà Hòa có 7 chuồng thỏ, mỗi chuồng có 4 con. Vậy số thỏ nhà Hòa có là:

A. 28 con thỏ **B.** 24 con thỏ **C.** 11 con thỏ **D.** 16 con thỏ

Câu 5 Các bạn học sinh lớp 3C ngồi vừa đủ 8 bàn học, mỗi bàn có 4 bạn ngồi. Vậy số học sinh lớp 3C có là:

A. 28 học sinh **B.** 36 học sinh **C.** 30 học sinh **D.** 32 học sinh

II. Phần tự luận.

Bài 1 Tính.

4 × 1 = ☐ 4 × 3 = ☐ 4 × 5 = ☐ 4 × 7 = ☐

4 × 2 = ☐ 4 × 4 = ☐ 4 × 6 = ☐ 4 × 8 = ☐

4 : 4 = ☐ 12 : 4 = ☐ 20 : 4 = ☐ 28 : 4 = ☐

8 : 4 = ☐ 16 : 4 = ☐ 24 : 4 = ☐ 32 : 4 = ☐

LIVEWORKSHEETS

Bài 2 Tính.

4 kg × 9 = ☐ 4 dm × 10 = ☐ 4 *l* × 4 = ☐

36 km : 4 = ☐ 40 cm : 4 = ☐ 28 *l* : 4 = ☐

Bài 3 Số?

12 → : 3 → ☐ → × 9 → ☐

32 → : 4 → ☐ → : 4 → ☐

3 → × 8 → ☐ → : 4 → ☐

2 → × 10 → ☐ → : 4 → ☐

Bài 4 Trong giờ thể dục, các bạn học sinh lớp 3B xếp thành 9 hàng dọc đều nhau. Mỗi hàng có 4 học sinh. Hỏi lớp 3B có bao nhiêu học sinh?

Bài giải

A. Số học sinh lớp 3B có là: 13 học sinh

B. Số học sinh lớp 3B có là: 14 học sinh

C. Số học sinh lớp 3B có là: 35 học sinh

D. Số học sinh lớp 3B có là: 36 học sinh

Bài 5 Chậu nước nhà An đựng được 40 *l* nước. Hôm nay An dùng chiếc xô 4 *l* giúp mẹ xách nước đổ vào chậu. Hỏi An cần xách bao nhiêu xô nước để chậu đầy?

Bài giải

A. Số xô nước để chầu đầy An cần xách là: 9 xô nước

B. Số xô nước để chầu đầy An cần xách là: 10 xô nước

C. Số xô nước để chầu đầy An cần xách là: 11 xô nước

D. Số xô nước để chầu đầy An cần xách là: 12 xô nước

LIVEWORKSHEETS